

THỰC HÀNH THAO TÁC CHỨNG MINH, GIẢI THÍCH, QUY NẠP, DIỄN DỊCH

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm vững yêu cầu của các thao tác chứng minh, giải thích, quy nạp, diễn dịch đã học ở THCS.

– Biết vận dụng tổng hợp các thao tác trên để viết đoạn văn, bài văn nghị luận.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Trong chương trình và SGK *Ngữ văn* cấp THCS, thao tác lập luận còn được gọi là phép lập luận. Ở các lớp dưới, thao tác lập luận được học một cách tách rời với mục đích giúp HS dễ nhận diện và rèn luyện chúng như là một thao tác độc lập. Tuy vậy, trong khi viết bài văn nghị luận, nhất là ở lớp cuối cấp, HS phải biết vận dụng tổng hợp các thao tác này.

Chương trình Làm văn THPT tiếp tục vừa củng cố vừa cung cấp thêm một số thao tác lập luận khác cho HS như lập luận phân tích, lập luận so sánh, lập luận

bác bỏ,... Trước khi học những thao tác mới, bài học này ôn lại và thực hành một số thao tác đã học.

2. Vì đây là bài ôn luyện nên GV không cần dành nhiều thời gian cho phân lí thuyết mà chủ yếu là giúp HS thực hành luyện tập, qua đó củng cố lí thuyết đã học. Để nắm vững nội dung và đặc điểm các thao tác lập luận này, GV cần xem lại SGK *Ngữ văn THCS* (phần văn bản nghị luận từ lớp 7 đến lớp 9).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Hoạt động 1. Kiểm tra bài cũ và giới thiệu bài mới.

Cần nêu được ý nghĩa và vai trò, tác dụng của các thao tác lập luận trong giao tiếp nói cũng như trong khi viết bài văn nghị luận.

Hoạt động 2. Tìm hiểu, nhận diện các thao tác lập luận.

GV nêu câu hỏi để HS trả lời :

– Thế nào là thao tác lập luận ? Tại sao văn nghị luận lại cần vận dụng các thao tác lập luận ?

– Trong một bài văn nghị luận, các thao tác lập luận được vận dụng như thế nào ?

– Ở THCS, anh (chị) đã học những thao tác lập luận nào ?

Sau khi trao đổi các câu hỏi trên, GV cho HS làm bài tập theo yêu cầu của SGK : HS đọc kĩ các đặc điểm ở ô bên phải và xác định tên thao tác tương ứng với đặc điểm ấy ở ô bên trái trong bảng.

Từ phân lí thuyết đã học, HS có thể dễ dàng chỉ ra tên các thao tác ở các ô bên trái của bảng : diễn dịch, chứng minh, quy nạp và giải thích.

Tên thao tác	Đặc điểm
DIỄN DỊCH	Từ một tư tưởng hoặc một quy luật chung suy ra những trường hợp cụ thể, riêng biệt.
CHỨNG MINH	Dùng những lí lẽ và bằng chứng chân thực đã được thừa nhận để thuyết phục và làm sáng tỏ vấn đề.
QUY NẠP	Từ những hiện tượng, sự kiện riêng dẫn đến những kết luận và quy tắc chung.
GIẢI THÍCH	Dùng lí lẽ để giảng giải, cắt nghĩa giúp người đọc, người nghe hiểu rõ một hiện tượng, một vấn đề nào đó.

Hoạt động 3. Hướng dẫn và tổ chức cho HS luyện tập.

GV nêu mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc luyện tập thực hành, sau đó lần lượt cho HS tìm hiểu và thực hiện các bài tập đã nêu trong SGK.

1. Ở đoạn văn trong bài *Tựa "Trích điểm thi tập"*, Hoàng Đức Lương đã sử dụng thao tác giải thích. Tác giả dùng lí lẽ để giảng giải, cắt nghĩa nhằm thuyết phục người nghe rằng thơ văn là những "sản phẩm" có vẻ đẹp rất đặc biệt và độc đáo ; không phải ai cũng biết thưởng thức vẻ đẹp của nó (Khoái chấ là gì ? Gấm vóc là gì ? Tại sao thơ văn không thể đem mất tầm thường mà xem, miệng tầm thường mà nếm ? Ai là người thưởng thức được vẻ đẹp của thơ văn ?).

2. Từ luận điểm "Không có vinh quang nào mà không trải qua gian khổ, đắng cay", yêu cầu HS viết một đoạn văn trong đó sử dụng thao tác chứng minh để làm sáng tỏ luận điểm đó.

Để viết được đoạn văn này, HS cần nắm được thao tác chứng minh. Dùng những lí lẽ để làm sáng tỏ vấn đề : vinh quang là những kết quả lớn lao, xuất sắc của một cá nhân hay tập thể trong bất kì lĩnh vực nào đó của cuộc sống. Kết quả đó không phải ai cũng đạt được vì đó là kết quả của một quá trình rèn luyện và phấn đấu không ngừng ; phải vượt qua những gian khổ khó khăn mới đạt được,... Sau đó, người viết phải nêu lên được những dẫn chứng trong cuộc sống và trong sách báo, trong các tác phẩm văn học để làm sáng tỏ. Có thể lấy tấm gương các nhà khoa học lớn hoặc những anh hùng, những vận động viên thể thao, những người nghệ sĩ trong nhiều ngành nghệ thuật,... đã phấn đấu và rèn luyện gian khổ như thế nào để đạt được vinh quang trong lĩnh vực của mình.

3. Cho luận điểm "Tốc độ gia tăng dân số quá nhanh có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của đời sống xã hội" và yêu cầu HS viết đoạn văn theo thao tác diễn dịch.

Đây là một bài tập tích hợp nội dung giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản trong chương trình Ngữ văn. GV nhân bài tập này "lồng ghép" các thông tin và yêu cầu về giáo dục dân số. HS cần xem lại đặc điểm của thao tác diễn dịch. Từ đó, vận dụng để thực hành viết đoạn văn này. Có thể triển khai ý tổng quát trên bằng các ý nhỏ diễn dịch như : Tăng dân số nhanh sẽ làm ảnh hưởng thế nào đến hàng loạt các mặt của đời sống xã hội như sức khỏe của người phụ nữ, đời sống kinh tế, đời sống văn hoá, tinh thần,...